



GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

Số: 53/2026/DNNK-SVIBM

Chứng nhận sản phẩm:

THIẾT BỊ VỆ SINH (BỆ XÍ BỆT)

Kiểu loại: Chi tiết tại phụ lục đính kèm

Đơn vị sản xuất

S. C. Mondial S. A.

Address: Str. Timișorii nr.149-151 RO-305500 Lugoj, Jud. Timiș, Romania

Đơn vị nhập khẩu:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT

Địa chỉ: 778K/2 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phù hợp với QCVN 16:2023/BXD - Nhóm sản phẩm Thiết bị vệ sinh

Công ty được phép sử dụng dấu hợp quy



Phương thức đánh giá:

Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012;

Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017

và Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024

Giấy chứng nhận và dấu hợp quy có giá trị sử dụng kể từ 21/04/2026 đến hết 20/04/2029

Tp.HCM, ngày 21 tháng 04 năm 2026

TRƯỞNG VĂN PHÒNG

GIÁM ĐỐC PHÂN VIỆN

Phạm Đức Nhuận



Lê Văn Quang

PHỤ LỤC / APPENDIX

DANH SÁCH SẢN PHẨM THIẾT BỊ VỆ SINH (BỆ XÍ BỆT)

SANITARY APPLIANCES (WC - PANS) LIST

Đơn vị nhập khẩu/ Importer:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT
VIET CERAMICS INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Kèm theo Giấy chứng nhận số: 53/2026/DNNK-SVIBM ngày 21/04/2026 của Phân viện
Vật liệu xây dựng Miền Nam/ According to Certificate No 53/2026/ DNNK-SVIBM dated
April 21, 2026

STT No.	Nhóm Group	Tên sản phẩm Product's name	Đặc tính kỹ thuật Specifications	Mã sản phẩm Code	Kích thước Dimension (mm)
1	Thiết bị vệ sinh (Bệ xí bệt)/ Sanitary Appliances (WC Pans)	Bệ xí bột treo tường / Wall – hung Wc pan	Kiểu đại diện 5, thể tích xả danh nghĩa: 3/4,5 lit / sub- type 5, nominal discharge volume: 3/4,5 liter	4670T5R1	560x370x355
2		Bệ xí bột treo tường / Wall – hung Wc pan	Kiểu đại diện 5, thể tích xả danh nghĩa: 3/4,5 Lit / sub- type 5, nominal discharge volume: 3/4,5 Liter	4670T001	370x560x355

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2026

PHÂN VIỆN VLXD MIỀN NAM



GIÁM ĐỐC
TS. Lê Văn Quang